

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày 31 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Thành

Ông Khương T Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TL - HSST ngày 28/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 04/7/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang T, sinh ngày 08/8/1982.

ĐKNKTT: xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: thôn Minh Tiến, xã Minh Hà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Trần Thị Kim T, sinh năm 1949, Giáo viên nghỉ hưu tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; vợ: Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1983 làm ruộng tại xã Minh Tiến, huyện Yên Lập; con: có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Minh V, sinh năm 1987, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm Ngọc Thu, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: thôn thôn Bì La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Sửu, sinh năm 1968
2. Chị Phạm Thị Tâm, sinh năm 1987

Đều cư trú: thôn Bì La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1985

Nơi cư trú: tổ 6, khu 2, phường Vân Cờ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị Kim Dung, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn Minh Tiến, xã Minh Hà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức Hương, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Hạ Ích, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn Đồng Quyền, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/03/2019, Trần Quang T có giấy phép lái xe hạng FC số 250147007233 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/4/2016, có hiệu lực đến ngày 25/4/2021 là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Hòa Bình Minh, trụ sở tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 88C-016.73 kéo theo somi rơ mooc BKS: 19R-001.93 đi lấy xi măng ở tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 2 giờ ngày 15/03/2019, sau khi lấy hàng xong T điều khiển xe ô tô một mình từ Thanh Hóa đi về Phú Thọ trả hàng. Khi đến địa phận tỉnh Vĩnh Phúc, T điều khiển xe theo đường Quốc Lộ 2C về huyện Tam Dương rồi rẽ vào đường TL 306 qua Cầu Bì La để đi nút giao cao tốc Nội Bài - Lào Cai ở xã Văn Quán, huyện Lập Thạch.

Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, khi qua Cầu Bì La và rẽ vào đường bê tông 24m, T điều khiển ô tô với tốc độ T bình khoảng 40 km/h, đi bên phải theo chiều đi của mình, ở khoảng giữa đường, sát với vạch sơn kẻ giữa đường. Lúc này phía trước bên phải có 03 xe ô tô tải đang đỗ sát nhau trên mặt đường, đỗ sát mép đường bên phải, T vẫn điều khiển xe chạy thẳng, giữ nguyên tốc độ. Khi điều khiển xe đi gần đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường TL306 với đường bê tông 24m thì phát hiện phía trước cách khoảng 10m, bên phần đường TL 306 hướng đi xã Bàn Giản có xe máy BKS: 88AB - 103.37 do anh Trần Minh V điều khiển đang từ đường TL306 phần đường hướng đi xã Bàn Giản đi cắt ngang sang đường tại khu ngã ba từ bên phải đường sang bên trái đường. Thấy vậy T đạp mạnh phanh chân, đánh lái xe sang phần đường bên trái để tránh nhưng không kịp, phần đầu xe ô tô đầu kéo bên phải đâm vào xe mô tô của anh V, khiến anh V ngã ra đường và bị phần bánh sau bên phải xe sơ mi rơ mooc chèn qua người. Hậu quả: anh V tử vong tại hiện trường. Khi xuống xe thấy anh V tử vong, T gọi điện báo công ty và đến Công an huyện Lập Thạch đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi gây tai nạn của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 551/KLGD ngày 04/4/2019 của T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân anh V tử vong: Đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 88AB-103.37, nhãn hiệu ESPERO, loại xe Cup, màu sơn xanh, có số khung RPEECB8PEJA718261, số máy VDEJQ139FMB718261, xe cũ đã qua sử dụng. Tạm giữ của Trần Quang T 01 xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73, nhãn hiệu HUYNDAI, số khung KMEHS18NP9C033321, số máy 06CC8168152, màu sơn

đỏ, xe cũ đã qua sử dụng; 01 xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93 số khung LJRH13388FN030905, nhãn hiệu CIMC, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC7265913 của xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC72650180 của xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73; 01 giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô đầu kéo số 070040888/18; 01 giấy biên nhận thể chấp của xe ô tô đầu kéo. Thu giữ của nạn nhân Trần Minh V 10ml máu để phục vụ việc giám định.

Tại bản kết luận giám định số 459/KLGĐ ngày 22/3/2019 kết luận: “Không phát hiện có Cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu của Trần Minh V, được niêm phong trong hộp nhựa ký hiệu A1 gửi giám định”.

Đối với Trần Quang T, sau khi ra đầu thú, Cơ quan điều tra đã tiến hành cân trọng tải phương tiện, đo nồng độ cồn, xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xe ô tô do T điều khiển không quá tải, trong hơi thở T không có nồng độ cồn và âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn đỏ; 01 xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93 số khung LJRH13388FN030905, nhãn hiệu CIMC, xe cũ đã qua sử dụng cùng giấy tờ kèm theo là tài sản của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hòa Bình Minh. Ngày 13/3/2019, Công ty giao cho T điều khiển đi chở hàng và xảy ra sự việc.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88AB-103/37, nhãn hiệu ESPERO, loại xe Cup, màu sơn xanh, có số khung RPEECB8PEJA718261, số máy VDEJQ139FMB718261, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của gia đình bị hại, phục vụ việc đi lại.

Tại bản kết luận số số 255/KL-HĐĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Thiệt hại xe ô tô là 200.000 đồng, của xe mô tô là 7.000.000đ (tổng giá trị thiệt hại là 7.200.000 đồng). Anh Nguyễn Hải Hậu là đại diện theo ủy quyền của công ty Hòa Bình Minh xin tự nguyện khắc phục sửa chữa hư hỏng của xe ô tô. Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Ngọc Thu (bác bị hại) xin tự nguyện khắc phục hư hỏng của xe mô tô, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Hải Hậu và ông Phạm Ngọc Thu 02 phương tiện nêu trên và giấy tờ xe kèm theo. Các bên đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T và gia đình đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với giấy phép lái xe hạng FC số 250147007233 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-TA ngày 25 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Quang T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Quang T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Giao bị cáo T cho UBND xã nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Xác nhận, bị cáo T và gia đình đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Xác nhận ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Hải Hậu chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73, 01 xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93 và trả đại diện gia đình bị hại 01 xe mô tô BKS 88AB-103.37, nhãn hiệu ESPERO, loại xe Cup, màu sơn xanh, có số khung RPEECB8PEJA718261, số máy VDEJQ139FMB718261, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 250147007233 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/4/2016, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T khai nhận toàn bộ hành vi, khoảng 06h30' phút ngày 15/3/2019, điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 88C-016.73 kéo, 01 xe sơ mi rơ mooc BKS: 19R-001.93 đi qua cầu Bì La thuộc xã Đồng Ích do điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, không làm chủ tốc độ khi đến đường giao nhau và tầm nhìn bị hạn chế nên đã gây tai nạn. Hậu quả làm anh Trần Minh V tử vong tại chỗ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, khoảng 06h30' phút ngày 15/3/2019, Trần Quang T điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 88C-016.73 kéo theo sơ mi romooc BKS: 19R-001.93 của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Hòa Bình Minh đi qua Cầu Bì La để lên cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại nút giao xã Văn Quán. Khi vừa qua cầu Bì La đã va quệt với với xe máy BKS: 88AB - 103.37 do anh Trần Minh V điều khiển đang đi cắt ngang sang đường tại khu vực ngã ba. Hậu quả, Anh V tử vong tại chỗ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người...".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, nhất là trong thời gian gần đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông không những chưa thuyên giảm, ngược lại còn có chiều hướng gia tăng; số người chết, số người bị thương tật, tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày càng nhiều, khiến cho người dân phải lo lắng mỗi khi tham gia giao thông.

Trong vụ án này bị cáo Trần Quang T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đi đúng phần đường quy định, không làm chủ tốc độ khi đến đường giao nhau, tầm nhìn bị hạn chế nên đã gây tai nạn, hậu quả làm anh V bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: Điều luật quy định: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ..." và vi phạm khoản 3 Điều 44; khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về "Nguyên tắc chung khi điều khiển phương tiện trên đường bộ: ...3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của .. đường, mật độ giao thông, ...và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông. Khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 91 quy định: "5. Các trường hợp phải giảm tốc độ Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ

thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: 2. ... tầm nhìn bị hạn chế; 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức

Hành vi không chấp hành đúng các quy định Luật giao thông đường bộ của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm hại đến tính mạng của người khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội Trần Quang T là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực thăm hỏi động viên người bị hại và gia đình người bị hại, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000đ và gia đình người bị hại có đơn đề nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T; người bị hại cũng có một phần lỗi khi sang đường đã không quan sát cẩn thận. Đó là những tình tiết được xem xét để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo và chỉ cần phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, hiện nay bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn; vợ bị cáo không có việc làm, đang nuôi con nhỏ do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quang T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình anh V số tiền 150.000.000 đồng. Nay gia đình người bị hại không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Xét việc không yêu cầu đòi bồi thường của gia đình người bị hại là tự nguyện nên được xác nhận.

Ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Hải Hậu chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73, 01 xe sơ mi rơ mooc BKS: 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC7265913 của xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC72650180 của xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73; 01 giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô đầu kéo số 070040888/18; 01 giấy biên nhận thế chấp của xe ô tô đầu kéo và trả đại diện gia đình bị hại 01 xe mô tô BKS 88AB-103/37, nhãn hiệu ESPERO, loại xe Cup, màu sơn xanh, có số khung RPEECB8PEJA718261, số máy VDEJQ139FMB718261, xe cũ đã qua sử dụng, xét thấy việc trả lại tài sản cho

anh Nguyễn Hải Hậu và gia đình người bị hại là đúng chủ sở hữu nên được xác nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 250147007233 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp mang tên Trần Quang T, là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang T cho UBND xã Minh Hà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo T có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận, bị cáo T và gia đình đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho đại diện gia đình anh V số tiền 150.000.000 đồng.

Xác nhận ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Hải Hậu chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73, 01 xe sơ mi rơ mooc BKS: 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC7265913 của xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC72650180 của xe ô tô đầu kéo BKS 88C-016.73; 01 giấy xác nhận giữ hộ giấy đăng ký xe sơ mi rơ mooc BKS 19R-001.93; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô đầu kéo số 070040888/18; 01 giấy biên nhận thế chấp của xe ô tô đầu kéo và trả đại diện gia đình bị hại 01 xe mô tô BKS 88AB-103/37, nhãn hiệu ESPERO, loại xe Cup, màu sơn xanh, có số khung RPEECB8PEJA718261, số máy VDEJQ139FMB718261, xe cũ đã qua sử dụng là hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng FC số 250147007233 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/4/2016, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND Lập Thạch;
- THA Lập Thạch;
- STP tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an Lập Thạch;
- UBND xã Minh Hà
- Bị cáo + Người có QLNVLQ;
- Người đại diện của người bị hại;
- Lưu hs+vp

Trần Hữu Lực